

BỘ NỘI VỤ
Trại NAM HẠ
Số 054 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2585 ngày 21 tháng 11
năm 1972

0 | 0 | 1 | 3 | 7 | 8 | 2 | 0 | 1 | 6 | 2 |

SHSLĐ

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 317 ngày 7 tháng 7 năm 1984
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Huy Chiêu Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam hà

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

490/49 đường Nguyễn tri Phương, quận 10, TPHCM

Can tội đại úy sĩ quân nhân tố hạn 3

Bị bắt ngày 29-6-1975 Án phạt 01000

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 490/49 đường Nguyễn tri Phương quận 10 TPHCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Chiêu đã xác định rõ tội lỗi của bản thân gây ra
tu tưởng : chưa có biểu hiện gì xấu

Học tập : tham gia đầy đủ

Lao động : hăng hái ngay công mức khoán

Chấp hành: nội qui của trại chưa có gì sai phạm lớn

hàn năm xếp loại khá

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 7 năm 1984

Lưu lại ngón trở phải

Của Nguyễn Huy Chiêu

Danh 3302

Lập tại 11.1

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

huu

Nguyễn Huy Chiêu

Ngày 19 tháng 8 năm 1984

Đại úy: Hàn Tân

Ct 007 210.
Xác nhận từ ng 6 Aug 1987
Cố vấn Trại dục tại Ct pho 9 #30.
Ngày 2/10/1987.



Sài Gòn ngày 30/11/1983.

Kính thưa bà!

Tôi xin được phép tự giới thiệu:

Tôi tên Nguyễn Huy Chiêu hiện ngụ tại:

490/49. đường Nguyễn Trãi phường F9 Q10
TP HCM.

Thưa bà! Tôi được nghe bà đã giúp đỡ
được nhiều gia đình tại Việt Nam được đoàn
tụ...

Nay tôi viết đơn này, kính xin bà vì lòng
nhân đạo giúp tôi một việc như sau:

Nguyên trước đây tôi là sĩ quan trong ALVACH
Chức vụ Đại úy - Sĩ quan 62A/122132

Tôi học trường Pháo Binh Đức, Mỹ làm việc
trên đơn vị pháo binh phòng không Cầu Lộ
Long Bình - Biên Hòa với chức vụ sĩ quan

phụ tá ban 3 TD 2/PBPK. - Năm 1975 tôi

phải di tản qua các trại tị nạn

{Quảng Phú} -> Nam Hải (Hải Nam Ninh). Và

được thả về ngày 19/8/1984. Đây là trại

Số 251.

Kính mong bà giúp đỡ gia đình chúng
tôi. Trên đây chúng tôi biết ơn bà.

Kính thư. Chức
Nguyễn Huy Chấn.

Đính kèm: Gray ka teo.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN 1

PHƯỜNG 11

Số nhà: 19

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 06 tháng 06 năm 75

Tên họ chồng	NGUYỄN-HUY-CHIẾU
Ngày và nơi sanh	23-02-1942 tại Hà-Nam
Tên họ cha chồng	Nguyễn-Huy-Phong (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Nguyễn-Thị-Lương (Sống/Chết)
Tên họ vợ	DƯƠNG-THỊ-TUYẾT
Ngày và nơi sanh	20-12-1951 tại Hà-Đông
Tên họ cha vợ	Dương-Huy-Chính (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Lê-Thị-Nhân (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	Hai mươi một tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm hồi 15 giờ
Có lập hôn khế không	/



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH / 6b.

Saigon, ngày 06 tháng 06 năm 75

VIỆN-CHỨC HỌ-TỊCH X IV. 8

PHƯƠNG-NGỌC-HÙNG
Phụ-Tổ Hành-Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____ **IO**

Thành phố, Tỉnh _____

*

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 2574

Quyền số I976

Họ và tên	NGUYỄN HUY ANH TUẤN		Nam, nữ <u>NAM</u>
Sinh ngày tháng, năm	25/01/1976		
Nơi sinh	128 HỒNG VƯƠNG, Q05		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HUY CHẾU //	ĐẶNG THI TUYẾT //	
Dân tộc	KINH		
Quốc tịch	VIỆT	NAM	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	//		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	///		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 7 năm 1988

TM/UBND QIO ký tên đóng dấu
Chánh Văn-Phòng

Đăng ký ngày 29 tháng 5 năm 1976

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ĐÃ KÝ

PHAN CÔNG TRINH



NGUYỄN HẢI MINH

Xã, Thị trấn_____

Thị xã, Quận : 10Thành phố, Tỉnh Hồ chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

58 35

Quyền số 2

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO		Nam, nữ	nữ
Sinh ngày tháng, năm	năm, tháng ba, năm một chín tám sáu (5-3-1986)			
Nơi sinh	BV Hùng vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HUY CHIÊU 1942		ĐẶNG THỊ TUYẾT 1951	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt-Nam			
Nghề nghiệp	Công nhân viên			
Nơi ĐKNK thường trú	490/49 Nguyễn tri phương P8 quận 10			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	cna khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 3 năm 1986

TM/UBND

ký tên đóng dấu



PHẠM VĂN TRIỀU

Đăng ký ngày 20 tháng 3 năm 1986

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

phó chủ tịch

Trương tấn Biên

FROM: NGUYỄN CHIỀU
490/49 Nguyễn Trãi
79 Q10
Thành phố Hồ Chí Minh



JAN 3 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL

P.O. Box
5435
Arlington VA 22205

TO: MRS. KHUỖ MINH-THO
5555 Columbia Pike Suite D
Arlington VA 22204
-USA-

CONTROL

Card
✓ Doc. Request; Form 1/22/90
Release Order
Computer
Form "D"
ODP/Date
Membership; Letter